

BÁO CÁO

Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018

Thực hiện công văn số 4806/BGDĐT-GDĐH ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; nội dung tại công văn số 6396/BGDĐT-GDĐH ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính kèm danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2016 đã khảo sát để Bộ GDĐT thực hiện xác thực thông tin Thực hiện công văn số 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017, Thực hiện theo Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai báo cáo như sau:

1. Mục đích

- Làm cơ sở để Nhà trường điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo; cơ sở vật chất trang thiết bị, phương pháp đánh giá người học, thực hiện các chương trình xúc tiến quan hệ giữa Nhà trường với các đơn vị sử dụng cựu sinh viên tốt nghiệp, giữa đào tạo và thế giới việc làm...
- Kết quả khảo sát cung cấp cấp số liệu chính xác để nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo; điều chỉnh, bổ sung, cập nhật nội dung chương trình giảng dạy nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

2. Thời gian khảo sát: từ ngày 12 tháng 12 năm 2018 đến 10 tháng 01 năm 2019

3. Đối tượng và phương pháp khảo sát

Đối tượng khảo sát theo quyết định số 178/QĐ-ĐHCNĐN, 179/QĐ-ĐHCNĐN ngày 3 tháng 10 năm 2018 của của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

4. Phương pháp khảo sát: Điều tra cắt ngang mô tả

4.1. Công cụ khảo sát

Phiếu câu hỏi khảo sát gồm 2 phần.

Phần 1: Thông tin chung bao gồm các câu hỏi về họ tên, năm sinh, ngành học, khóa học, số điện thoại, email,...

Phần 2: Bao gồm các câu hỏi về nơi đang công tác, ngành nghề phù hợp và các ý kiến về công việc đang làm...

4.2. Phương pháp

- Phỏng vấn qua điện thoại.
- Phỏng vấn trực tiếp tại doanh nghiệp

5. Số lượng sinh viên đưa vào phỏng vấn theo ngành học

Bảng 1. Số lượng sinh viên đưa vào phỏng vấn theo ngành học

STT	Tên ngành	Số người điều tra	Ghi chú
1	Công nghệ chế tạo máy	47	
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	266	
3	Công nghệ kỹ thuật hóa học	16	
4	Công nghệ kỹ thuật môi trường	39	
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	72	
6	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	54	
7	Công nghệ thông tin	55	
8	Công nghệ thực phẩm	114	
9	Điều dưỡng	93	
10	Ngôn ngữ anh	42	
11	Kế toán	276	
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	94	
13	Tài chính - ngân hàng	39	
Tổng		1207	

6. Kết quả khảo sát: quá trình phân tích kết quả như sau:

6.1. Tỷ lệ cựu sinh viên phản hồi phỏng vấn

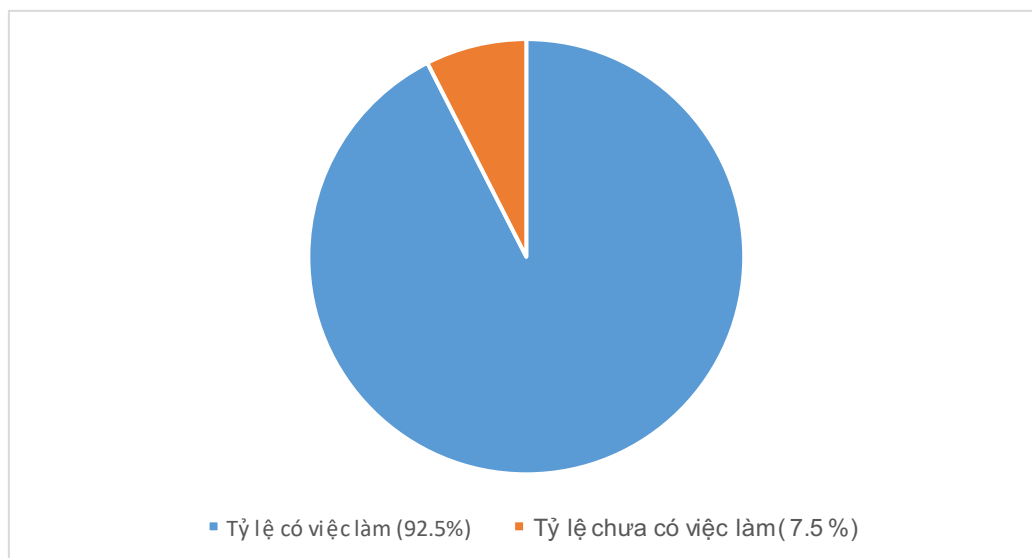
Bảng 2. Tỷ lệ cựu sinh viên DNTU phản hồi phỏng vấn

STT	Tên ngành	Số người phản hồi	Số lượng có việc làm
1	Công nghệ chế tạo máy	47	45
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	266	256
3	Công nghệ kỹ thuật hóa học	16	15
4	Công nghệ kỹ thuật môi trường	39	35
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	72	69
6	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	54	50
7	Công nghệ thông tin	53	50
8	Công nghệ thực phẩm	102	90
9	Điều dưỡng	89	82
10	Ngôn ngữ anh	42	36
11	Kế toán	251	234
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	93	78
13	Tài chính - ngân hàng	37	34
Tổng		1,161	1,074

Kết quả phản hồi của sinh viên có việc làm của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là 1074/1161 với tỷ lệ 92,5,4 %, trong đó tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành là 82%.

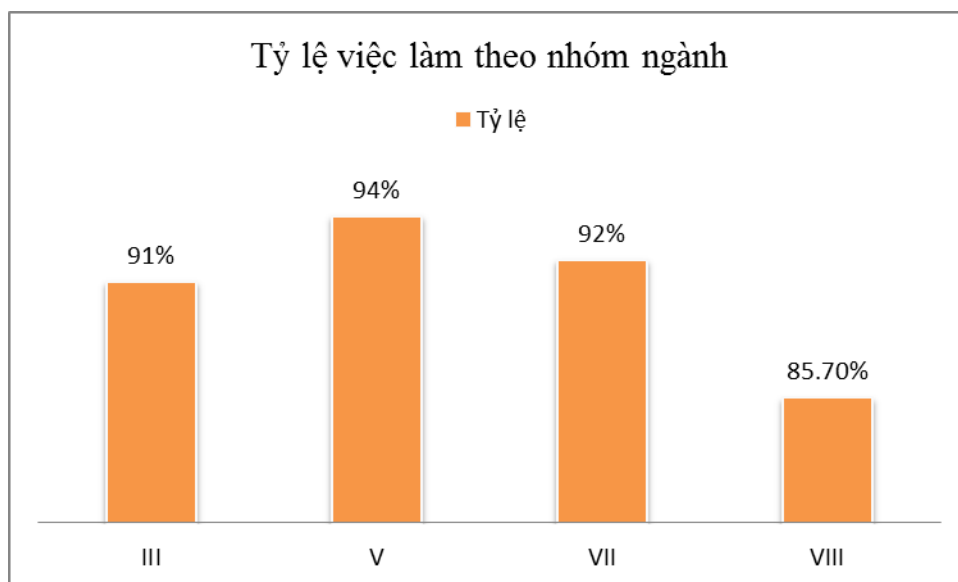
6.2. Tỷ lệ cựu sinh viên DNTU có việc làm năm 2018

Biểu đồ 1. Tỷ lệ việc làm của cựu sinh viên DNTU năm 2018



Trong đó phân bổ tỷ lệ sinh viên có việc làm sau một năm tốt nghiệp theo nhóm ngành như sau:

Tỷ lệ cựu sinh viên DNTU có việc làm phân theo nhóm ngành năm 2018

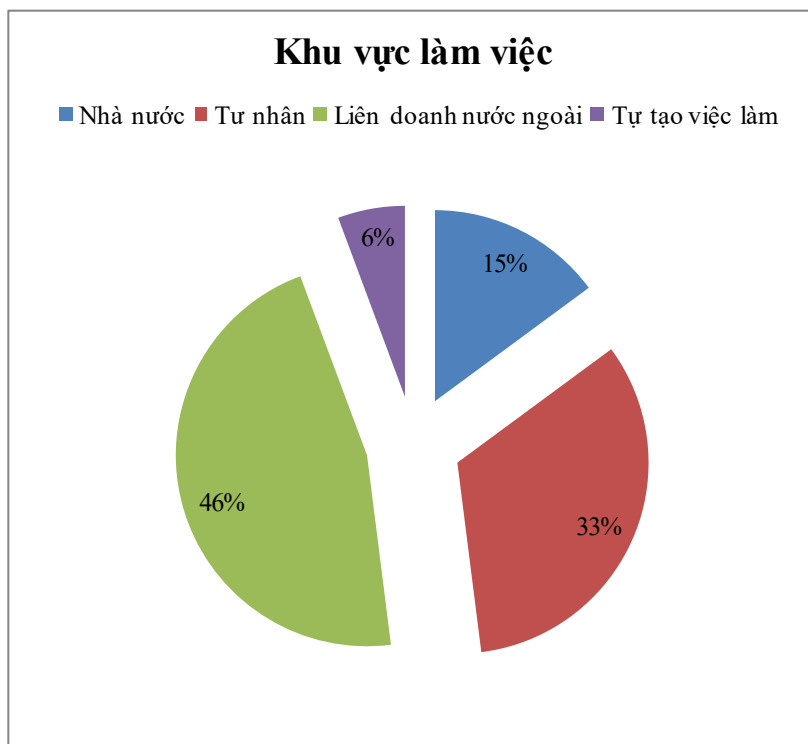


Biểu đồ 2. Tỷ lệ sinh viên có việc làm theo từng nhóm ngành tại DNTU

Theo đó nhóm ngành III có tỷ lệ việc làm là 91%; nhóm ngành V là 94%, nhóm ngành VII là 92%, nhóm ngành VIII là 85,7%.

6.3. Tỷ lệ cựu sinh viên DNTU có việc làm phân theo khu vực kinh tế năm 2018

Thông qua khảo sát khu vực việc làm của sinh viên DNTU sau khi tốt nghiệp như sau:



Biểu đồ 3. Khu vực việc làm của cựu sinh viên DNTU sau một năm tốt nghiệp

Khu vực có vốn nước ngoài là **46%**, khu vực nhà nước là **15%**, khu vực tư nhân là **33%** và tự tạo việc làm **6%**,

6.4. Các nội dung khác

Về mức độ ứng dụng kiến thức được đào tạo vào công việc được các sinh viên trả lời như sau: Có 95% sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp, có 3% sinh viên trả lời chỉ học được một phần kiến thức kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp; có 2% sinh viên trả lời không học được các kiến thức kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành nghề tốt nghiệp. Quá trình điều tra việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp năm 2018, Phòng Quan hệ Doanh nghiệp và Phát triển kỹ năng ghi nhận có khoảng 6% tự tạo việc làm (bao gồm khởi nghiệp và bán hàng online) tuy nhiên, cựu sinh viên có xu hướng mong muốn làm việc tại các công ty nước ngoài khi có điều kiện.

Về thu nhập bình quân/tháng của sinh viên (tính theo lương) của sinh viên sau khi tốt nghiệp là 7.7 triệu/tháng, thu nhập thực tế của sinh viên biến thiên từ 7 triệu đến 12 triệu đồng.

7. Nhận xét, đánh giá:

Nhận xét: Quá trình điều tra Nhà trường đã sử dụng phương pháp điều tra khoa học, các mẫu mang tính đại diện, phương pháp phỏng vấn qua điện thoại và phỏng vấn trực tiếp có độ tin cậy cao, chính vì vậy kết quả khảo trên là đáng tin cậy.

Đánh giá: Kết quả khảo sát việc làm trên đối với Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là cơ sở tham khảo quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, so với kết quả khảo sát năm 2017 tỷ lệ việc làm là có phần tăng lên tuy nhiên về thu nhập thì năm 2018 tương đương năm 2017 với 7.7 triệu đồng/tháng.

Nơi nhận

- Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực;
- HĐQT (b/c);
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Lưu: P.QHDN&PTKN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đoàn Mạnh Quỳnh